TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

- Bản án số: 29/2022/DS - ST
- Ngày: 10 - 5 - 2022
- V/v: " *Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản và đòi tài sản* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồmcó:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Khương;**
2. Ông **Vũ Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sển** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 184/2021/TLST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc " *Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản và đòi tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐST-DS, ngày 21 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị Ú**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: ấp Thạnh A, xã Thạnh L, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

Bà Lê Thị Út ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị Kim S**, sinh năm: 1987, theo giấy ủy quyền ngày 28/4/2021 do UBND thị trấn Thứ 3, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xác nhận.

*** Bị đơn:** Ông **Danh B**, sinh năm: 1958

Bà **Lâm Thị S**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: ấp Minh H, xã Minh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: ấp Thạnh A, xã Thạnh L, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

** Bà Nguyễn Thị Kim S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Ú trình bày:* Trong thời gian khoảng tháng 5 năm 2017 vợ chồng bà và vợ chồng ông B, bà S đang chạy đồng vịt chung tại ấp Tà Yểm, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên vợ chồng ông B có rủ vợ chồng bà về ấp Minh H, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để mua đồng với giá 1công tầm cắt là 200.000đ, vợ chồng bà đồng ý theo yêu cầu của ông B, bà S nên bà đưa tiền trước cho vợ chồng ông B số tiền là 25.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), trong đó tiền mua đồng vịt là 25.000.000đ để mua đồng vịt. Cũng trong thời gian này bà Sương có mượn riêng tiền của bà số tiền 10.000.000đ để bắt vịt con, hẹn vài ngày sau sẽ trả nhưng đến này vẫn chưa trả.

Đến tháng 7 năm 2017 thì vợ chồng bà đem vịt qua ăn đồng do ông B, bà S mua dùm cho bà trước đó. Ông Bé, bà Sương chỉ giao cho vợ chồng bà 119 công tầm cắt nên thiếu 06 công so với số tiền bà đưa nhưng khi vợ chồng bà đem vịt qua ăn thì vịt bà chỉ ăn được 1 quận (lượt), do thời điểm này đồng ở quê nhà của bà huyện Giồng Riềng chín nên vợ chồng ông Bé, bà Sương kêu vợ chồng bà về ăn đồng nhà còn đồng bà nhờ ông Bé, bà Sương mua thì để lại cho vịt vợ chồng ông Bé, bà Sương ăn quận 2 nên bà và vợ chồng ông B, bà S có thỏa thuận với nhau là ông B, bà S sẽ trả lại cho bà một công 100.000đ nên ông B, bà S phải trả lại bà số tiền 11.900.000đồng và tiền mua đồng còn thiếu 06công x 200.000đ, bằng số tiền 1.200.000 đồng.

- *Tại phiên tòa hôm nay bà Soàn có yêu cầu*: Buộc vợ chồng bà Lâm Thị Sương, ông Danh Bé có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Út số tiền 23.100.000đ, trong đó tiền ăn đồng vịt quận 2 là 11.900.000đ, tiền giao đồng còn thiếu 06 công là 1.200.000đ, tiền mượn 10.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất trên số tiền mượn 10.000.000đ kể từ ngày 01/6/2017 đến ngày xét xử.

** Bị đơn bà Lâm Thị S, ông Danh B trình bày:* Vào năm 2017 trong lần qua huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chạy đồng vịt nên vợ chồng ông bà có quen

biết vợ chồng bà Ú, ông Tr nên vợ chồng ông bà có rủ vợ chồng ông Tr, bà Ú đem vịt qua đồng nhà của ông bà tại ấp Minh H, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để chạy đồng. Lúc đó vợ chồng ông Tr, bà Ú có nhờ ông bà mua đồng dùm cho vịt ăn, thời điểm đó người ta bán đồng vịt 1 công tầm cắt là 200.000đồng, vợ chồng ông Tr bà Ú đưa cho vợ chồng ông bà số tiền là 25.000.000đ để mua đồng vịt. Đến khoảng tháng 6 năm 2017 vợ chồng ông Trường, bà Út đem vịt qua ăn đồng ông bà mua cho nhưng vợ chồng ông bà chỉ giao cho vợ chồng bà Ú được 119 công tầm cắt, thiếu 06 công so với số tiền bà Út đưa, do đó ông bà đồng ý trả lại cho vợ chồng bà Út 06 công bằng số tiền là 1.200.000đồng. Sau khi ăn xong quận 1 thì vợ chồng ông Tr, bà Ú đem vịt về đồng ở quê huyện Giồng Riềng ăn lại do bên đó lúa mới chín khi nào có đồng chét thì sẽ đem vịt qua ăn tiếp. Ông Bé, bà Sương xác nhận ông bà không có thỏa thuận gì với vợ chồng ông Trường, bà Út về việc là vịt ông Tr, bà Ú ăn lượt đầu còn lượt thứ hai thì giao cho vịt ông bà ăn và vợ chồng ông bà sẽ trả lại 100.000đ/công cho vợ chồng ông Tr, bà Ú. Vợ chồng ông bà mua dùm thì cũng đã giao đồng cho vịt ông Trường, bà Út ăn còn việc bà Út, ông Trường ăn 1 lượt, 2 lượt gì đó là quyền của vợ chồng ông Trường.

Đối với số tiền 10.000.000đ mà bà Út cho rằng vợ chồng ông bà mượn của bà Út tại ấp Tà Yểm, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng vợ chồng bà Sương xác định không có mượn. Theo ông Bé, bà Sương cùng trong thời gian chạy đồng vịt tại ấp Minh Hưng bà Út có nhờ vợ chồng ông bà mua thêm đồng chét có vợ chồng bà Út. Lúc này vợ chồng có qua gặp ông Danh Cường ở ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang hỏi ông Cường có đồng chét không, ông Cường nói có khoảng bốn trăm công gì đó và bán với giá 150.000đ/công. Sau khi nghe ông Cường nói vậy vợ chồng ông bà về nói lại với vợ chồng Út nên vợ chồng bà Út cũng đồng ý mua. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày ông Danh Cường có qua nhà bà Sương để lấy tiền cọc trước, lúc đó có mặt vợ chồng bà Sương, vợ chồng bà Út cùng ngồi nên bà Út đưa tiền cho tôi 10.000.000đ để tôi đưa cho ông Cường. Sau đó vợ chồng bà Út không có đem vịt qua nên số đồng chét mua của ông Cường không có ai ăn và vịt ông bà ăn không hết. Bà Sương xác nhận bà Út có đưa

tiền cho bà tổng cộng 03 lần, tổng cộng số tiền là 35.000.000đ, lần đầu 15.000.000đ, lần 2 số tiền 10.000.000đ đây là tiền đưa mua đồng nguyên, lần 3 đưa 10.000.000đ tiền đặt cọc mua đồng chét của ông Cường.

- *Tại phiên tòa hôm nay bà Sương, ông Bé có yêu cầu*: Đồng ý trả lại tiền giao đồng còn thiếu 06 công là 1.200.000đ. Không đồng ý trả lại số tiền 11.900.000đ là tiền ăn đồng vit quận 2, tiền mượn 10.000.000đ vì thật sự vợ chồng bà không có mượn số tiền này.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Tr trình bày:* Ông Trường thống nhất với ý kiến trình bày của bà Ú và không có gì trình bày thêm.

**** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo trình tự thủ tục pháp luật tố tụng quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, sự có mặt của thành viên HĐXX và thư ký phiên tòa, các bước tiến hành thủ tục phiên tòa;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng;

Đối với đương sự: Đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ú, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ú về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 11.900.000đ(mười một triệu chín trăm ngàn đồng) là tiền vịt ăn quận 2 và đòi tiền cho mượn 10.000.000đ (mười triệu đồng).

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền thụ lý: Nguyên đơn bà Lê Thị Ú yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Danh B, bà Lâm Thị S phải trả cho bà số tiền số tiền 23.100.000đ, trong đó tiền ăn đồng vịt quận 2 là 11.900.000đ, tiền giao đồng còn thiếu 06 công là 1.200.000đ, tiền mượn 10.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất trên số tiền mượn 10.000.000đ kể từ ngày 01/6/2017 đến ngày xét xử, nên đây là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và đòi tài sản",* đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị Danh Bé, bà Lâm Thị Sương phải trả cho nguyên đơn số tiền số tiền 23.100.000đ, trong đó tiền ăn đồng vịt quận 2 là 11.900.000đ, tiền giao đồng còn thiếu 06 công là 1.200.000đ, tiền mượn 10.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất trên số tiền mượn 10.000.000đ kể từ ngày 01/6/2017 đến ngày xét xử.

[2.1] - Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tiền giao đồng còn thiếu 06 công bằng 1.200.000đồng là có cơ sở chấp nhận vì tại phiên tòa bị đơn cũng thừa nhận vấn đề này và tự nguyện trả lại cho nguyên đơn số tiền này, do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 1.200.000đ.

[2.2] - Đối với số tiền 11.900.000đ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn, HĐXX nhận định như sau: Khi nguyên đơn nhờ bị đơn mua đồng vịt thì bị đơn cũng đã giao đồng vịt cho nguyên đơn với số lượng 119 công và nguyên đơn cũng đã đưa vịt vào ăn đồng vấn đề này nguyên đơn cũng đã xác nhận. Trong thời gian này ở quê nhà nguyên đơn tại Giồng Riềng có đồng mới nên nguyên đơn mới đem vịt qua đồng mới ăn và thỏa thuận với bị đơn là nguyên đơn để đồng ở ấp Minh Hưng lại cho vịt bị đơn ăn đồng thời bị đơn sẽ trả lại cho nguyên đơn quận 2 mỗi công 100.000đồng, bằng số tiền 11.900.000đ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay vợ chồng nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của

mình là có căn cứ và vấn đề này không được vợ chồng ông Bé, bà Sương thừa nhận. Từ những nhận định nêu trên HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 11.900.000đ.

[2.3] - Việc nguyên đơn cho rằng trong thời gian chạy đồng vịt tại ấp Tà Yểm, xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nguyên đơn có cho bà Lâm Thị Sương mượn số tiền 10.000.000đ để bắt vịt con, tuy nhiên theo nguyên đơn khi cho bà Sương mượn số tiền này thì cho mượn tại trại vịt ngoài ruộng, không có làm giấy tờ, chỉ có bà Út với bà Sương ngoài ra không có ai chứng kiến nên bà Út không có gì chứng minh về vấn đề này. Còn bà Sương thì thừa nhận có nhận tiền của bà Út tổng cộng 03 lần, lần đầu là 15.000.000đ; lần 2 số tiền 10.000.000đ, hai lần này để mua đồng vịt và khi nhận tiền là nhận ở dưới sông khi bà và gặp bà Út đi chợ; lần 3 số tiền là 10.000.000đ nhận để đưa cọc mua đồng của ông Danh Cường nhưng bà Sương không thừa nhận có mượn tiền của Út như bà Út trình bày. Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời của người làm chứng là ông Danh Cường thì ông Cường xác nhận thời gian khoảng tháng 6 hay tháng 7 năm 2017 vợ chồng ông Bé, bà Sương có gặp ông Cường để hỏi mua đồng vịt (đồng chét), giá một công 150.000đ, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì ông Cường có qua nhà bà Sương để lấy tiền cọc trước và ông có thấy vợ chồng bà Út, ông Trường cũng có mặt và ông có thấy bà Út đưa cho bà Sương số tiền 10.000.000đ để đưa tiền cọc cho ông Cường. Lời trình bày của ông Cường phù hợp với lời trình bày của bà Sương, ông Bé nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên xác định là nguyên đơn không tranh chấp số tiền 10.000.000đ mà nguyên đơn đưa cho bà Sương đặt cọc mua đồng vịt của ông Cường nên HĐXX không xem xét mà nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Sương, ông Bé trả số tiền mà nguyên đơn cho bà Sương mượn tại trại vịt ở ấp Tà Yểm.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bị đơn trả số tiền 10.000.000đồng mượn tại ấp Tà Yểm và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật 01/6/2017 đến ngày xét xử là không có cơ sở chấp nhận như phân tích như trên.

[3] – Từ những nhận định nêu trên HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng bị đơn trả cho vợ chồng nguyên đơn số tiền 1.200.000đ,

không chấp nhận yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 11.900.000đ, tiền mượn 10.000.000đ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ chấp nhận.

Về vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, do vụ án có tính chất phức tạp cần xác minh chứng cứ và sau khi thụ lý ngay thời gian giãn cách xã hội của chính phủ, vấn đề HĐXX sẽ ghi nhận và khắc phục vụ án tiếp theo.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Danh B, bà Lâm Thị S phải chịu 300.000đ tiền án phí không có giá nghạch.

Bà Lê Thị Ú phải chịu án phí trên số tiền bị bác 21.900.000đ x 5% = 1.095.000đồng nhưng bà Út được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp 670.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001601, ngày 26 ngày 3 tháng 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên bà Út phải nộp thêm số tiền là 425.000đ(bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144; Điều 147; và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 166, 351, 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ú.

1. Buộc vợ chồng ông Danh B, bà Lâm Thị S có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng bà Lê Thị Ú 1.200.000đ(một triệu hai trăm ngàn đồng) là tiền giao đồng vịt còn thiếu 06 công, bà Út không yêu cầu tính lãi.

Địa điểm giao nhận tiền trả nợ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Út về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 11.900.000đ(mười một triệu chín trăm ngàn đồng) là tiền vịt ăn quận 2 và 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền mượn.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Danh B, bà Lâm Thị S phải chịu 300.000đ tiền án phí không có giá nghạch.

Bà Lê Thị Ú phải chịu án phí trên số tiền bị bác 21.900.000đ x 5% = 1.095.000đồng nhưng bà Út được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp 670.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001601, ngày 26 ngày 3 tháng 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên bà Út phải nộp thêm số tiền là 425.000đ(bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

" Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi , bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi , bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014".

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Toà

Danh Pì Sách

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Viện Kiểm sát huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*